

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2015/TT-BTC

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2015

THÔNG TƯ**Hướng dẫn hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ
và thanh toán giao dịch chứng khoán***Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;**Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;**Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;**Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;**Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;**Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;**Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán.***Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định về hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

2. Đối tượng áp dụng Thông tư này bao gồm: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (sau đây viết tắt là VSD), thành viên lưu ký, tổ chức mở tài khoản trực tiếp, tổ chức phát hành, ngân hàng thanh toán và các khách hàng đăng ký, lưu ký, thanh toán giao dịch chứng khoán.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Chứng khoán chứng chỉ* là chứng khoán được phát hành dưới hình thức chứng chỉ vật chất. Thông tin về việc sở hữu hợp pháp của người sở hữu chứng khoán được ghi nhận trên chứng chỉ chứng khoán.

2. *Chứng khoán ghi sổ* là chứng khoán được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử. Thông tin về việc sở hữu hợp pháp của người sở hữu chứng khoán ghi sổ được ghi nhận trên sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán.

3. *Sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán (hay sổ đăng ký chứng khoán)* là sổ ghi chép thông tin về người sở hữu chứng khoán do tổ chức phát hành lập khi nộp hồ sơ đăng ký chứng khoán tại VSD và sổ do VSD lập khi quản lý chứng khoán đã đăng ký.

4. *Người sở hữu chứng khoán* là người có tên trên sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán tại VSD.

5. *Giấy chứng nhận/Sổ chứng nhận sở hữu chứng khoán* là văn bản do tổ chức phát hành hoặc tổ chức được tổ chức phát hành ủy quyền cấp cho người sở hữu chứng khoán ghi sổ để xác nhận thông tin về việc sở hữu chứng khoán tại một thời điểm nhất định.

6. *Ngày đăng ký cuối cùng* là ngày VSD xác lập danh sách người sở hữu chứng khoán được hưởng quyền phù hợp với quy định của pháp luật.

7. *Thành viên lưu ký* là công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại hoạt động tại Việt Nam được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (sau đây viết tắt là UBCKNN) cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán và được VSD chấp thuận trở thành thành viên lưu ký.

8. *Tổ chức mở tài khoản trực tiếp* là tổ chức mở tài khoản lưu ký chứng khoán trực tiếp tại VSD và sử dụng các dịch vụ lưu ký, thanh toán bù trừ của VSD trên cơ sở hợp đồng cung cấp dịch vụ với VSD.

9. *Bù trừ đa phương* là phương thức bù trừ các giao dịch chứng khoán được khớp trong cùng ngày giữa tất cả các bên tham gia giao dịch theo từng loại chứng khoán để xác định nghĩa vụ thanh toán ròng của mỗi bên thanh toán.

10. *Nghĩa vụ thanh toán ròng* là số tiền, chứng khoán mà bên thanh toán giao dịch có nghĩa vụ phải thanh toán thực căn cứ vào kết quả bù trừ đa phương.

11. *Thanh toán trực tiếp qua VSD* là phương thức thanh toán tiền và chứng khoán được thực hiện trực tiếp giữa các bên tham gia giao dịch thông qua VSD.

12. *Ký gửi chứng khoán* là việc đưa chứng khoán vào lưu giữ tập trung tại VSD để thực hiện giao dịch.

13. *Giấy tờ có giá* là các loại giấy tờ có giá theo quy định của pháp luật về ngân hàng được sử dụng trong các nghiệp vụ thị trường tiền tệ giữa Ngân hàng Nhà nước với các khách hàng lưu ký.

14. *Ngân hàng thanh toán* là ngân hàng thương mại được UBCKNN lựa chọn phục vụ cho hoạt động thanh toán tiền các giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán (sau đây viết tắt là SGDC) và cho các hoạt động thanh toán khác.

15. *Hồ sơ hợp lệ* là hồ sơ có đầy đủ giấy tờ và có nội dung kê khai đầy đủ theo quy định.

Chương II

ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN

Điều 3. Điều kiện đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán

Điều kiện đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán thực hiện theo quy định tại Điều 48 Luật chứng khoán.

Điều 4. Hồ sơ đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán, chi nhánh hoạt động lưu ký chứng khoán

1. Hồ sơ đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán của công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại bao gồm:

a) Giấy đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán (Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Bản sao Giấy phép thành lập và hoạt động;

c) Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, kỹ thuật bảo đảm thực hiện hoạt động lưu ký chứng khoán (Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này);

d) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất, trừ trường hợp công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại mới thành lập.

2. Sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán, công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại được đăng ký cho một (01) hoặc một số chi nhánh của mình thực hiện hoạt động lưu ký chứng khoán. Hồ sơ đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán cho chi nhánh công ty chứng khoán, chi nhánh ngân hàng thương mại bao gồm:

a) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán do UBCKNN cấp cho công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại;

b) Giấy đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán cho chi nhánh (Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này);

c) Bản thuyết minh về cơ sở vật chất kỹ thuật bảo đảm thực hiện hoạt động lưu ký chứng khoán tại chi nhánh (Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này);

d) Giấy ủy quyền cho chi nhánh thực hiện hoạt động lưu ký chứng khoán (Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này).

Điều 5. Trình tự, thủ tục đăng ký và triển khai hoạt động lưu ký chứng khoán

1. Hồ sơ theo quy định tại Điều 4 Thông tư này được lập thành một (01) bộ hồ sơ gốc và nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện cho UBCKNN.

2. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán cho công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại. Trường hợp từ chối, UBCKNN phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3. Trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, UBCKNN cấp Quyết định chấp thuận cho chi nhánh công ty chứng khoán, chi nhánh ngân hàng thương mại được thực hiện hoạt động lưu ký chứng khoán. Trường hợp từ chối, UBCKNN phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4. Trong thời hạn mười hai (12) tháng, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán, công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại phải làm thủ tục đăng ký thành viên lưu ký tại VSD và tiến hành hoạt động.

5. Trong thời hạn ba (03) tháng, kể từ ngày chi nhánh được cấp Quyết định chấp thuận thực hiện hoạt động lưu ký chứng khoán, công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại phải làm thủ tục đăng ký chi nhánh hoạt động lưu ký với VSD.

Điều 6. Đình chỉ, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán, chấm dứt hoạt động lưu ký chứng khoán của chi nhánh công ty chứng khoán, chi nhánh ngân hàng thương mại

1. UBCKNN đình chỉ, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán của công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại theo quy định tại Điều 51 Luật chứng khoán.

2. UBCKNN chấm dứt hoạt động lưu ký chứng khoán của chi nhánh công ty chứng khoán, chi nhánh ngân hàng thương mại trong các trường hợp sau:

a) Công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán do UBCKNN cấp;

b) Công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại không làm thủ tục đăng ký chi nhánh hoạt động lưu ký tại VSD theo quy định tại Khoản 5 Điều 5 Thông tư này;

c) Công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại tự nguyện chấm dứt hoạt động lưu ký chứng khoán tại chi nhánh;

d) Chi nhánh bị thu hồi Giấy chứng nhận chi nhánh hoạt động lưu ký do VSD cấp;

e) Chi nhánh chấm dứt hoạt động.

3. Công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với khách hàng, nhà đầu tư trong trường hợp chi nhánh bị chấm dứt hoạt động lưu ký chứng khoán.

Chương III
THÀNH VIÊN LƯU KÝ
VÀ TỔ CHỨC MỞ TÀI KHOẢN TRỰC TIẾP TẠI VSD

Điều 7. Đăng ký làm thành viên lưu ký của VSD

1. Công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại đăng ký làm thành viên lưu ký của VSD phải đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán do UBCKNN cấp;
- b) Có tối thiểu một (01) thành viên Ban Giám đốc được phân công phụ trách hoạt động đăng ký, lưu ký, thanh toán bù trừ;
- c) Có nhân viên làm việc tại bộ phận nghiệp vụ lưu ký đã hoàn thành khóa học nghiệp vụ của VSD;
- d) Có quy trình nghiệp vụ đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và các quy chế hoạt động nghiệp vụ của VSD;
- đ) Hệ thống phần mềm nghiệp vụ đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán có khả năng kết nối với cổng giao tiếp điện tử hoặc cổng giao tiếp trực tuyến của VSD và phần mềm quản lý hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và các quy chế hoạt động nghiệp vụ của VSD.

2. Thành viên lưu ký được đăng ký cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán cho chi nhánh của mình. Điều kiện đăng ký bao gồm:

- a) Các điều kiện quy định tại Điểm b, c, d và đ Khoản 1 Điều này;
- b) Có Quyết định chấp thuận cho chi nhánh thực hiện hoạt động lưu ký chứng khoán do UBCKNN cấp cho chi nhánh.

3. VSD hướng dẫn trình tự, thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận thành viên lưu ký, Giấy chứng nhận chi nhánh hoạt động lưu ký.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của thành viên lưu ký

1. Tuân thủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 47 Luật chứng khoán.

2. Có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và quy chế của VSD.

Điều 9. Xử lý vi phạm của VSD đối với thành viên lưu ký

1. VSD được áp dụng các hình thức xử lý vi phạm sau đây đối với thành viên lưu ký không tuân thủ đúng quy định tại các quy chế hướng dẫn hoạt động nghiệp vụ của VSD:

- a) Công văn nhắc nhở;
- b) Khiển trách;
- c) Đình chỉ hoạt động của thành viên lưu ký;
- d) Thu hồi Giấy chứng nhận thành viên lưu ký, Giấy chứng nhận chi nhánh hoạt động lưu ký.

2. VSD quy định cụ thể các hành vi vi phạm, trình tự, thủ tục xử lý vi phạm của thành viên lưu ký.